

Số: 19/BC-SKH-CN

Quảng Trị, ngày 28 tháng 02 năm 2020.

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị

Căn cứ công văn số 221/SKH-TĐ ngày 24/02/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020 (lần 2), Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

#### **I. Tình hình ban hành các văn bản hướng dẫn các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư theo thẩm quyền.**

Hiện nay hệ thống các văn bản Luật đầu tư công trung hạn, xây dựng, đấu thầu và nhiều luật khác cũng như các Thông tư, Nghị định liên quan đến đầu tư của nhà nước đã được hoàn thiện và có hiệu lực do đó khi thực hiện đầu tư các dự án Sở đã bám sát các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản hướng dẫn khác để thực hiện cụ thể như:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/4/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Nghị định Số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.....

**II. Tình hình thực hiện vốn kế hoạch đầu tư (Kèm theo phụ biểu 01).**

– Trong năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ được bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện 04 dự án với tổng mức đầu tư là: 9.811 triệu đồng. Kết quả giải ngân đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 9.713,143 triệu đồng, đạt 99,00%. Số tiền còn lại là: 97,857 triệu đồng. Cụ thể:

***ĐVT: Triệu đồng***

<b>TT</b>	<b>TÊN DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH</b>	<b>NGUỒN VỐN NĂM 2019</b>	<b>SỐ VỐN ĐÃ GIẢI NGÂN</b>	<b>SỐ VỐN CÒN LẠI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Trung tâm phát triển công nghệ sinh học	1.389	1.362,029	26,971	
2	Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	3.922	3.922		
3	Trạm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ Bắc Hướng Hóa	4.400	4.400		
4	Sửa chữa nâng cấp Trạm nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển nầm thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	100	29,114	70,886	Đã chuyển số dư để thanh toán cho dự án khác tại QĐ số: 2993/QĐ-UBND ngày 31/10/2019
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.811</b>	<b>9.713,143</b>	<b>97,857</b>	

### **III. Tình hình quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn của nhà nước (Kèm theo phụ biểu 03).**

Hiện tại Sở có 04 dự án, công trình đầu tư phát triển sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trong đó có 03 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2019, tất cả các dự án đều thuê đơn vị tư vấn Quản lý dự án và Tư vấn giám sát. Các đơn vị tư vấn đã bám sát các văn bản quy định của pháp luật, các yêu cầu của chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền và mục tiêu cụ thể thể của dự án để quản lý công việc.

Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Việc lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn đã được cơ quan có thẩm quyền thực hiện đúng trình tự của pháp luật hiện hành.

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các dự án, Sở đã tiến hành đúng theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và các văn bản hướng dẫn khác. Các dự án nói trên đều được đăng tải trên hệ thống đấu thầu Quốc gia và tổ chức lựa chọn nhà thầu một cách công bằng, khách quan đúng quy định của pháp luật.

### **IV. Tình hình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư và cơ quan nhà nước.**

Trong quá trình thi công công trình các đơn vị Tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát có báo cáo đánh giá đầy đủ theo khối lượng công việc hoàn thành, nhà thầu có nhật ký và phương án thi công rõ ràng. Tất cả các dự án nói trên được Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra và đã có kết luận không sai phạm về đầu tư.

Kết quả thực hiện hàng năm đều được đăng tải trên hệ thống giám sát đầu của Quốc gia.

### **V. Tình hình thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng.**

Các dự án đang thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, sự cần thiết và mục tiêu cụ thể của ngành, qua đó đã nâng cao tiềm lực và công tác quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ và được các tổ chức, ban ngành liên quan đánh giá hiệu quả cao trong đầu tư.

### **VI. Về công tác quản lý đấu thầu.**

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các dự án, Sở đã tiến hành đúng theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và các văn bản hướng dẫn khác. Các dự án nói trên đều được đăng tải trên hệ thống đấu thầu Quốc gia và tổ chức lựa chọn nhà thầu một cách công bằng, khách quan đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ xin gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, KH-TC, QLDA.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**







### Phụ biểu 03

#### Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn								
						Dự án đầu tư công				DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC				
		Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác					
		Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	B	C	
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	không												
1	Chủ trương đầu tư													
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ													
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ													
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ													
2	Quyết định đầu tư													
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ													
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ													
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ													
<b>II</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>													
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	04										04		



TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn									
						Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
		Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác						
		Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	B	C		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
a	Số dự án chuyển tiếp	04										04			
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	không										không			
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	04										04			
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)	04										04			
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ	04										04			
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	không										không			
a	Không phù hợp với quy hoạch	không										không			
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền	không										không			
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án	không										không			
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý	không										không			

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn									
						Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
		Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác						
		Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	B	C		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	<i>chất lượng hiện hành)</i>														
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ ( <i>sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán</i> )	không										không			
a	<i>Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện</i>	không										không			
b	<i>Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định</i>	không										không			
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ	không										không			
a	<i>Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư</i>	không										không			
b	<i>Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng</i>	không										không			
c	<i>Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu</i>	không										không			
d	<i>Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời</i>	01										01			
đ	<i>Số dự án chậm do các nguyên</i>	không										không			

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn									
						Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC	
		Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác						
		Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	B	C		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	<i>nhân khác</i>														
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	01										01			
a	<i>Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư</i>	không										không			
b	<i>Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư</i>	không										không			
c	<i>Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư</i>														
d	<i>Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác</i>	01										01			
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	không										không			
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	02										02			
a	<i>Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ</i>	12										12			
-	Chỉ định thầu	10										10			
-	Đấu thầu hạn chế	không										không			
-	Đấu thầu rộng rãi	02										02			

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn									
						Dự án sử dụng NSTW				Dự án đầu tư công				Vốn ĐTC khác	DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C	TP CP	ODA	NS ĐP			
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
-	Hình thức khác	0										0			
b	<i>Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ</i>	không										không			
-	Đấu thầu không đúng quy định	không										không			
-	Ký hợp đồng không đúng quy định	không										không			
<b>III</b>	<b>Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng</b>	03										03			
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	03										03			
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán	0										0			
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ	02										02			
4	Tình hình khai thác vận hành														
a	<i>Số dự án đã đưa vào vận hành</i>	04										04			
b	<i>Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)</i>	0										0			
c	<i>Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ</i>	0										0			

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM A, B, C SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**  
**NĂM 2019**

TT	TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)	NGUỒN VỐN	LŨY KẾ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẾN 31/12/2019 (TỶ ĐỒNG)	LŨY KẾ GIẢI NGÂN ĐẾN 31/12/2019 (TỶ ĐỒNG)	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Vốn ngân sách nhà nước		86,026		61,374936	61,374936	12,109	
1	Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu							
2	Vốn ngân sách địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	86,026	Vốn ngân sách địa phương	61,374936	61,374936	12,109	
2.1	Trung tâm phát triển công nghệ sinh học		36,899		36,260322	36,260322		
2.2	Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao		27,000		13,928946	13,928946	4,609	

<b>TT</b>	<b>TÊN DỰ ÁN</b>	<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b>	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>LŨY KẾ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẾN 31/12/2019 (TỶ ĐỒNG)</b>	<b>LŨY KẾ GIẢI NGÂN ĐẾN 31/12/2019 (TỶ ĐỒNG)</b>	<b>KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020</b>	<b>TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ</b>
	Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị							
2.3	Trạm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ Bắc Hướng Hóa		19,950		9,156554		7,500	
2.4	Sửa chữa nâng cấp Trạm nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển năm thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ		2,177		2,029114	2,029114		